2026-10-22 CSCA30_De_15_Cau_001

Mã bài CSCA30_De_15_Cau_001

Đề 15 · Câu 001 · Ngày 2026-10-22

Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：元素用 $\in$。

→ 原理："$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。

第2步：$7 \in A$。

→ 原理：同上，"$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。

说明：集合 A 的元素是所列出的数，其中包含 7，所以 $7 \in A$。单元素集合不等于其元素，$\subseteq$ 表示集合之间的包含关系。

结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $A = \{5, 6, 7, 8, 9\}$; phần tử – tập dùng $\in$.

→ Lý thuyết: Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B). Tập rỗng là tập con của mọi tập.

Bước 2 – 7 có trong danh sách: $7 \in A$ (A đúng); B, C, D sai ký hiệu hoặc quan hệ.

→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).

Nhận xét: Tập hợp A gồm các số được liệt kê; trong đó có 7. Vì vậy $7 \in A$. Một tập hợp một phần tử không phải là số đó; ký hiệu $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp.

Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目